

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày: 30/3/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Cù Ngọc Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 24/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Th (T), sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Khóm L, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bửu Lâm, sinh năm 1951 và bà Võ Thị L, sinh năm 1952 (chết); Vợ Nguyễn Thị Huệ H, sinh năm 1991; Có con tên Nguyễn Quốc A, sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 08/8/2020, bị CA T, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giam ngày 24/12/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Khóm Long Thạnh D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông

Nguyễn Văn Liền, sinh năm 1947 (chết) và bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1943 (chết).

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 04/7/2018, bị TA P, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh An Giang. Đến ngày 21/4/2019 chấp hành xong;

- Ngày 07/8/2020, bị CA G, thị xã T, xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giam ngày 24/12/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đặng Văn L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khóm B, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Anh Mai Trung K, sinh năm 1981; Địa chỉ: Đường Nguyễn Đ, phường K, quận H, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt;

- Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khóm L, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Bà Lâm Thị G, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng: Em Trần Quang Quốc A và anh Nguyễn Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 08/12/2020, Nguyễn Th điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Attila, màu nâu - đen, biển kiểm soát 59F1 – 039.00 của Nguyễn Thị Kim H (chị của Th) chở Nguyễn Thị Bích T đi trên tỉnh lộ 953 hướng phường Long Thạnh và Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Đến trước cửa nhà của anh Đặng Văn L thuộc tổ 02, khóm Long An B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, Th nhìn thấy trước sân nhà anh L có dựng 01 xe mô tô, trên xe có để 02 hộp nhựa (01 cái hộp nhựa hiệu BOSCH màu xanh, 01 cái hộp nhựa màu xám đen hiệu HITACHI) nên Th nảy sinh lấy trộm, Th quay đầu xe lại chạy theo hướng phía sau bệnh viện Tân Châu, Th điều khiển xe mô tô nêu trên chở T (T ngồi phía trước Th), đến khu vực nhà anh L cách nhà anh L khoảng 2,5m, Th đậu xe cặp lề trái hướng Tân Châu – Châu Đốc, Th đi đến lấy trộm 01 cái hộp nhựa hiệu BOSCH màu xanh, 01 cái hộp nhựa màu xám đen hiệu HITACHI của

anh L, T đứng ngoài xe đợi Th. Sau đó, Th mang 02 hộp nhựa vừa lấy trộm đến vị trí T đang đứng đợi, Th để 02 hộp nhựa lên xe mô tô và điều khiển xe đến thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để bán cho Nguyễn Văn T nhưng do T không có T để mua nên đã bán cho Nguyễn Văn T với giá 800.000 đồng, Th và T đã dùng số tiền này mua ma túy của Lâm Thị G và sử dụng hết.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) hộp nhựa màu xanh, loại hình hộp chữ nhật, bên ngoài có chữ BOSCH màu đỏ, bên trong hộp nhựa có 01 máy khoan và nhiều dụng cụ khác dùng để khoan;

- 01 (một) hộp nhựa bên trong có chữ HITACHI, bên trong hộp nhựa có nhiều dụng cụ sử dụng cho máy khoan;

- 01 (một) áo khoác bằng vải, tay dài màu trắng;

- 01 (một) áo khoác tay dài, màu xanh – đen;

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Attila, biển kiểm soát 59F1 – 039.00;

- 01 (một) cái giỏ nilon, màu xanh sọc vàng, kích thước 22 x 13 cm.

Tất cả đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐG.TTHS ngày 15/12/2020 và số 06/ KL-HĐĐG.TTHS ngày 05/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu:

- 01 (một) máy khoan hiệu BOSCH-BULLDG GBH18V-26, giá trị còn lại: 7.500.000 đồng;

Các dụng cụ trong hộp nhựa màu xanh, có chữ BOSCH:

- 02 (hai) ống điều số 10, giá trị còn lại: 30.000 đồng;

- 01 (một) mũi khoan, giá trị còn lại: 77.000 đồng;

- 01 (một) cây búa, giá trị còn lại: 20.000 đồng;

- 01 (một) mũi khoan, phi 14, dài 30 cm, giá trị còn lại: 70.000 đồng;

- 02 (hai) mũi khoan 10, giá trị còn lại: 170.000 đồng;

- 01 (một) ống điều số 8, giá trị còn lại: 35.000 đồng;

- 01 (một) đầu vít dài 20 cm, giá trị còn lại: 10.000 đồng;

- 01 (một) mũi khoan kiếng, giá trị còn lại: 25.000 đồng;

Các dụng cụ trong hộp nhựa màu đen, có chữ HITACHI:

- 01 (một) hộp nhựa màu đen, bên trong có 04 mũi khoan, giá trị còn lại: 27.000 đồng;

- 02 (hai) cục pin máy khoan màu đỏ, giá trị còn lại: 540.000 đồng;

- 01 (một) mũi khoan, giá trị còn lại: 77.000 đồng;

- 01 (một) hộp thước đo màu đỏ, giá trị còn lại: 10.000 đồng;
- 01 (một) đầu mũi khoan kiềng, 03 cái, giá trị còn lại: 55.000 đồng;
- 01 (một) đầu bắn lục giác số 10, giá trị còn lại: 10.000 đồng;
- 01 (một) đầu bắn lục giác 8, giá trị còn lại: 8.000 đồng;
- 04 (bốn) mũi khoan, giá trị còn lại: 40.000 đồng;
- 01 (một) cây khoan, giá trị còn lại: 1.100.000 đồng;
- 01 (một) hộp nhựa màu đen có chữ HITACHI, giá trị còn lại: 100.000 đồng. Tổng cộng: 9.904.000 đồng.

Ngày 22/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - CA T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can Nguyễn Th và Nguyễn Thị Bích T để tạm giam.

Cáo trạng số 08/CT-VKSTC ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Th và Nguyễn Thị Bích T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại anh Đặng Văn L khai, khoảng 13 giờ ngày 08/12/2020, khi đang ở nhà cha ruột của anh L thì Quốc A điện thoại kêu anh L lấy máy khoan đi làm, anh L về nhà thì phát hiện bị mất 02 hộp nhựa (01 hộp hiệu BOSCH và 01 hộp hiệu HITACHI), bên trong có 03 máy khoan và một số dụng cụ dùng để khoan tường và bắn ốc vít để trên xe mô tô của anh L. Sau đó, anh L đến Công an phường Long Phú trình báo sự việc, anh L đã nhận lại một số tài sản bị mất trộm, đối với máy khoan loại nhỏ, hiệu BOSCH và pin kèm theo máy khoan chưa nhận lại được, anh L yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T khai, ngày 08/12/2020, khi đang trông coi tiệm tạp hóa và bán cà phê thì có 01 người nam và một người nữ điều khiển xe mô tô đến bán 02 hộp nhựa, bên trong đựng máy khoan và một số dụng cụ dùng để khoan cho Nguyễn Văn T nhưng do T không có tiền để mua nên anh Tình đồng ý mua lại với giá 800.000 đồng. Anh Tình không biết tài sản do phạm tội mà có, anh Tình đã giao nộp tài sản lấy trộm cho Cơ quan điều tra để làm rõ, anh Tình không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Anh Mai Trung K khai, khoảng tháng 5 hoặc tháng 6 năm 2018, anh có mua xe mô tô, hiệu SYM Attila, biển kiểm soát 59F1 – 039.00, sử dụng được 02 tháng thì anh K bán lại cho một người nhưng không rõ họ tên và địa chỉ, hình thức mua bán viết tay.

Chị Nguyễn Thị Kim H khai, chị Huệ là chị ruột của Nguyễn Th và là chủ sở hữu xe mô tô, biển kiểm soát 59F1 – 039.00 do chị mua lại cách nay 05 năm tại thành phố Hồ Chí Minh, khi mua làm giấy viết tay, chưa sang tên. Chị Huệ không biết Th mượn xe để đi lấy trộm, chị Huệ đã nhận lại xe mô tô trên.

Bà Lâm Thị G khai, bà G không quen biết Nguyễn Th và Nguyễn Thị Bích T, đồng thời cũng không có bán ma túy cho Nguyễn Th và Nguyễn Thị Bích T để sử dụng.

Các người làm chứng em Trần Quang Quốc A và anh Nguyễn Văn T có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, các bị cáo Th và T khai nhận như nội dung vụ án nêu trên. Bị cáo Th khai, sau khi lấy trộm 01 cái hộp nhựa hiệu BOSCH màu xanh, 01 cái hộp nhựa màu xám đen hiệu HITACHI, bị cáo Th có mở hộp nhựa hiệu BOSCH màu xanh ra xem, phát hiện bên trong hộp nhựa có 01 cái máy khoan và nhiều dụng cụ khác dùng để khoan, bị cáo Th không mở hộp nhựa màu xám đen hiệu HITACHI ra xem, không biết bên trong hộp nhựa này có những vật dụng gì. Riêng đối với bị cáo T, bị cáo T đứng ngoài xe đợi bị cáo Th lấy trộm 02 hộp nhựa, sau khi bị cáo Th lấy 02 hộp nhựa mang ra xe và để lên xe thì bị cáo Th điều khiển xe đến thành phố Châu Đốc để bán tài sản lấy trộm, bị cáo T không biết bên trong 02 hộp nhựa có những tài sản gì, chỉ nghe bị cáo Th nói lại bên trong 02 hộp nhựa có máy khoan và dụng cụ dùng để khoan.

Đối với vật chứng thu giữ: 01 (một) áo khoác bằng vải, tay dài màu trắng; 01 (một) áo khoác tay dài, màu xanh – đen; 01 (một) cái giỏ nilon, màu xanh sọc vàng, kích thước 22 x 13 cm là của các bị cáo và các bị cáo không có yêu cầu nhận lại vì không còn giá trị sử dụng.

Chủ tọa công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến khác.

Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Lời khai nhận của các bị cáo Th và T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng trong quá trình điều tra, cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Th và T đã lén lút lấy trộm 02 (hai) hộp nhựa, bên trong có 01 (một) máy khoan, dụng cụ dùng để khoan tường và bắn ốc vít, tổng trị giá: 9.904.000 (chín triệu chín trăm lẻ bốn nghìn) đồng. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò. Trong đó, bị cáo Th là người chủ động vào lấy trộm, bị cáo T với vai trò G sức.

Hành vi phạm tội của bị cáo Th và T đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự ở địa phương nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để nhắc nhở, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Th, từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo Nguyễn Thị Bích T, từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

- 01 hộp nhựa màu xanh, loại hình hộp chữ nhật, bên ngoài có chữ BOSCH màu đỏ, bên trong hộp nhựa có 01 máy khoan và nhiều dụng cụ khác dùng để khoan (đã qua sử dụng); 01 hộp nhựa bên trong có chữ HITACHI, bên trong hộp nhựa có nhiều dụng cụ sử dụng cho máy khoan (đã qua sử dụng) đã giao trả cho anh L nên không đề cập giải quyết;

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Attila, biển kiểm soát 59F1 – 039.00 (đã qua sử dụng) đã giao trả cho chị Huệ, cùng với giấy đăng ký xe mô tô nên không đề cập giải quyết;

- 01 áo khoác bằng vải, tay dài màu trắng (đã qua sử dụng); 01 áo khoác tay dài, màu xanh – đen (đã qua sử dụng); 01 cái giỏ nylon, màu xanh sọc vàng, kích thước 22 x 13 cm (đã qua sử dụng) đề nghị tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Văn L yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng do máy khoan loại nhỏ, hiệu BOSCH và pin kèm theo máy khoan chưa nhận lại được. Đối với tài sản mất trộm nêu trên, ngoài lời khai của anh L chưa có chứng cứ chứng minh các bị cáo lấy trộm nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Th và T không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bị cáo Nguyễn Th và Nguyễn Thị Bích T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - CA T khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu vực khóm Long An B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - CA T; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại anh Đặng Văn L; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn T, anh Mai Trung K, chị Nguyễn Thị Kim H, bà Lâm Thị G; người làm chứng Trần Quang Quốc A, Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Các bị cáo Nguyễn Th và Nguyễn Thị Bích T khai nhận, do muốn có tiền sử dụng ma túy, khoảng 11 giờ ngày 08/12/2020, bị cáo Th điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Attila, màu nâu - đen, biển kiểm soát 59F1 – 039.00 của Nguyễn Thị Kim H (chị của Th) chở bị cáo T đi trên tỉnh lộ 953 hướng phường Long Thạnh và Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Đến trước cửa nhà của anh Đặng Văn L thuộc tổ 02, khóm Long An B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, bị cáo Th nhìn thấy trước sân nhà anh L có dựng 01 xe mô tô, trên xe có để 02 hộp nhựa (01 cái hộp nhựa hiệu BOSCH màu xanh, 01 cái hộp nhựa màu xám đen hiệu HITACHI) nên bị cáo Th nảy sinh lấy trộm, bị cáo Th quay đầu xe lại chạy theo hướng phía sau bệnh viện Tân Châu, bị cáo Th điều khiển xe mô tô nêu trên chở bị cáo T (bị cáo T ngồi phía trước Th), đến khu vực nhà anh L cách nhà anh L khoảng 2,5m, bị cáo Th đậu xe cặp lề trái hướng Tân Châu – Châu Đốc, bị cáo Th đi đến lấy trộm 01 cái hộp nhựa hiệu BOSCH màu xanh, 01 cái hộp nhựa màu xám đen hiệu HITACHI của anh Luận, bị cáo T đứng ngoài xe đợi bị cáo Th. Sau đó, bị cáo Th mang 02 hộp nhựa vừa lấy trộm đến vị trí bị cáo T đang đứng đợi, bị cáo Th để 02 hộp nhựa lên xe mô tô và điều khiển xe đến thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để bán cho Nguyễn Văn T nhưng do T không có tiền để mua nên đã bán cho Nguyễn Văn T với giá 800.000 đồng,

các bị cáo Th và T đã dùng số tiền này mua ma túy của Lâm Thị G và sử dụng hết.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; phù hợp lời khai của những người liên quan, người làm chứng; phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 08/12/2020 và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tài sản các bị cáo Th và T chiếm đoạt là 02 (hai) hộp nhựa hình chữ nhật (01 hộp hiệu BOSCH và 01 hộp hiệu HITACHI) bên trong có 01 (một) máy khoan và dụng cụ dùng để khoan tường và bắn vít, tổng trị giá 9.904.000 (chín triệu chín trăm lẻ bốn nghìn) đồng (theo kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐG.TTHS ngày 15/12/2020 và số 06/KL-HĐĐG.TTHS ngày 05/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu) nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Cáo trạng số 08/CT-VKSTC ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Th và Nguyễn Thị Bích T là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Tài sản của anh L thuộc quyền sở hữu của anh L, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Các bị cáo Th và T là thanh niên có sức khỏe, có khả năng lao động. Lẽ ra, các bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình. Nhưng không, các bị cáo lười lao động, không làm mà muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật.

[2] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Th và T có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về đồng phạm:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Th và T không có sự bàn bạc, cấu kết, phân công. Tuy nhiên, bị cáo Th giữ vai trò chính, chủ động vào lấy trộm. Bị cáo T tham gia với vai trò giúp sức trực tiếp cùng bị cáo Th. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Th cao hơn bị cáo T khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo Th và T là nguy hiểm cho xã hội. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Anh Đặng Văn L đã nhận lại 01 hộp nhựa màu xanh, loại hình hộp chữ nhật, bên ngoài có chữ BOSCH màu đỏ, bên trong hộp nhựa có 01 máy khoan và nhiều dụng cụ khác dùng để khoan (đã qua sử dụng) và 01 hộp nhựa bên trong có chữ HITACHI, bên trong hộp nhựa có nhiều dụng cụ sử dụng cho máy khoan (đã qua sử dụng); Chị Nguyễn Thị Kim H đã nhận lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Attila, biển kiểm soát 59F1 – 039.00 (đã qua sử dụng), cùng với giấy đăng ký xe mô tô nên Hội đồng xét xử không đề cập đến;

- 01 (một) áo vải, tay dài màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) áo khoác tay dài, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) cái giỏ (loại nilon) màu xanh sọc vàng, kích thước 22 x 13 cm (đã qua sử dụng), do không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

(Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - CA T với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 04/3/2021).

Theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Văn L yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng do máy khoan loại nhỏ, hiệu BOSCH và pin kèm theo máy khoan chưa nhận lại được. Đối với tài sản mất trộm nêu trên, ngoài lời khai của anh L chưa có chứng cứ chứng minh các bị cáo lấy trộm nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau như quan điểm của Viện kiểm sát.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Th và T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58; Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Th (T) và Nguyễn Thị Bích T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Th (T) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Th được tính kể từ ngày 24/12/2020 (*hai mươi bốn, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích T 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo T được tính kể từ ngày 24/12/2020 (*hai mươi bốn, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo vải tay dài màu trắng (đã qua sử dụng); 01 cái áo khoác tay dài, màu đen (đã qua sử dụng); 01 cái giỏ (loại nilon) màu xanh có sọc vàng, kích thước 22 x 13 cm (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - CA T với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 04/3/2021).

Căn cứ Điều 135, 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Th và Nguyễn Thị Bích T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Th, T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (2);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thùy Dương